ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 81 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch hành động số 11-KH/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72/NQ-TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (viết tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW); Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW (viết tắt là Nghị quyết số 282/NQ-CP); Kế hoạch hành động số 11-KH/TU ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW (viết tắt là Kế hoạch số 11-KH/TU); Kế hoạch số 24-KH/ĐU ngày 05/02/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 11-KH/TU (viết tắt là Kế hoạch số 24-KH/ĐU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP, Kế hoạch số 11-KH/TU và Kế hoạch số 24-KH/ĐU.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về các giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện các nội dung của Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch số 11-KH/TU. Qua đó phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng và sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU.

Lấy Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Kế hoạch số 11-KH/TU làm cơ sở để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025–2030. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm thống nhất với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Bảo đảm hiệu quả công tác thể chế hóa; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện; triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống; đồng thời huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện các giải pháp đột phá trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn tỉnh được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe một cách công bằng, chất lượng, hiệu quả và bền vững. Xây dựng, hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng và y tế cơ sở; bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y tế; cải cách mạnh mẽ cơ chế tài chính y tế, bảo đảm tính hiệu quả và bền vững của chính sách bảo hiểm y tế. Đồng thời huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 đến 18 tuổi tăng tối thiểu 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao tăng thêm 10%, đạt khoảng 48% dân số. Đồng thời tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như sử dụng rượu, bia, thuốc lá và các yếu tố môi trường (đất, nước, không khí).

Bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần; được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, thực hiện miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp.

Củng cố và nâng cao năng lực y tế cơ sở. Phấn đấu 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất 02 bác sĩ/trạm y tế, đến năm 2030 có ít nhất 04 bác sĩ/trạm y tế. Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã đạt trên 20%.

Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số; đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, đồng thời phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe bổ sung.

Đến năm 2030, đạt 13,5 bác sĩ và 37 giường bệnh trên một vạn dân; tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và có chất lượng cao; tuổi thọ trung bình của người dân đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt trên 71 năm. Tầm vóc, thể lực và chiều cao trung bình của thanh niên tương đương với các địa phương có cùng mức phát triển trong khu vực.

Hệ thống y tế phát triển hiện đại, công bằng, hiệu quả và bền vững; lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy và hành động của chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 11-KH/TU đến các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và nắm bắt dư luận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương bám sát các nhiệm vụ, giải pháp đề ra để xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện phù hợp; lồng ghép, ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm và dài hạn của ngành, địa phương. Phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế, đặc biệt là y tế cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đồng thời rà soát, hoàn thiện thể chế, các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách liên quan.

Thường xuyên thông tin, truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống và trách nhiệm của mỗi người dân, của toàn xã hội; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong cộng đồng. Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe; giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia và các chất gây nghiện. Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động,

phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích và bạo lực gia đình; xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả "Ngày Sức khỏe toàn dân" (07/4) hằng năm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Y tế; đồng thời triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược, mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc và tuổi thọ người Việt Nam; các đề án, chương trình về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe học đường, bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; thực hiện các chính sách nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số và các giải pháp duy trì mức sinh thay thế bền vững theo chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế theo hướng minh bạch, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình, gắn với cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, cơ sở y tế; đồng thời triển khai các giải pháp phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Tập trung nâng cao chất lượng hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

Triển khai hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hệ thống y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn trong hệ thống y tế. Tổ chức Trung tâm y tế khu vực phù hợp với nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân tại địa phương, bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời các dịch vụ phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh nội trú, ngoại trú ở mức cơ bản; đồng thời ưu tiên đầu tư phát triển các cơ sở y tế tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, kiểm dịch y tế biên giới theo hướng hiện đại; triển khai thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đẩy mạnh quản lý, chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo vòng đời. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, tăng cường kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc; kiểm soát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế và chất lượng dịch vụ y tế.

Tiếp tục củng cố, phát triển y tế cơ sở, đặc biệt là hệ thống trạm y tế cấp xã. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội. Tăng cường bố trí bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã; phấn đấu đến năm 2030 bảo đảm đủ bác sĩ tại trạm y tế, đồng thời 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực theo chức năng,

nhiệm vụ. Xây dựng Đề án biệt phái luân phiên, luân chuyển bác sĩ giai đoạn 2025 - 2030, mỗi năm thực hiện biệt phái ít nhất 10 lượt bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã.

Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình; tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các tuyến chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế từ tỉnh, khu vực đến cấp xã, trong đó tập trung hỗ trợ trạm y tế cấp xã. Tập trung nguồn lực sửa chữa, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đẩy mạnh phát triển chuyên khoa lão khoa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tăng cường liên kết với các bệnh viện Trung ương trong đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, hội chẩn từ xa; định kỳ cử chuyên gia hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao các kỹ thuật chuyên sâu như can thiệp mạch, phẫu thuật chuyên sâu, điều trị ung bướu… nhằm giảm tối đa tình trạng bệnh nhân phải chuyển tuyến lên Trung ương. Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt cấp chuyên sâu, chất lượng cao trong khu vực. Đồng thời phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; tiếp tục hoàn thiện hệ thống dịch vụ phục hồi chức năng, tăng cường kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an; củng cố mạng lưới y tế thôn, bản nhằm đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân tại khu vực cửa khẩu, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Xây dựng và triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện, tăng cường phối hợp hiệu quả giữa lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường.

Nâng cao năng lực của Bệnh viện Y học cổ truyền và các khoa Y học cổ truyền trong các bệnh viện đa khoa; đẩy mạnh kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng. Xây dựng cơ chế phát huy tiềm năng dược liệu; tăng cường quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn, thúc đẩy sản xuất dược liệu và các sản phẩm y học cổ truyền. Đồng thời bảo tồn tri thức y học truyền thống, phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc và phương pháp chữa bệnh cổ truyền.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế gắn với nâng cao năng lực chuyên môn, y đức và quy tắc ứng xử trong thực thi nhiệm vụ. Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn nghề nghiệp, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đồng thời đổi mới phương thức quản lý, cung ứng dịch vụ y tế theo hướng lấy chất lượng đầu ra và mức độ hài lòng của người bệnh làm thước đo.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua sâu rộng trong ngành y tế; tăng cường xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động của đội ngũ cán bộ y tế; kiên quyết chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi xâm

hại nhân viên y tế; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực y tế.

Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng và cơ cấu, trong đó ưu tiên phát triển nhân lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, các lĩnh vực đặc thù và các địa bàn vùng khó khăn, biên giới. Tập trung bố trí, huy động nguồn lực xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ theo nhu cầu của tỉnh với các trường đại học y trong khu vực, có cam kết ràng buộc thời gian phục vụ tại địa phương. Đồng thời xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích bác sĩ, dược sĩ có trình độ sau đại học (chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, tiến sĩ và các chuyên ngành còn thiếu) về làm việc lâu dài tại tỉnh, đặc biệt tại tuyến xã, vùng khó khăn và khu vực biên giới.

Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật, đào tạo nhân lực và trao đổi chuyên môn. Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, đội ngũ trí thức, chuyên gia y tế có trình độ cao từ nước ngoài đến làm việc, hợp tác tại địa phương. Đẩy mạnh hợp tác, giao lưu y tế với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); tổ chức các hoạt động ngoại giao y tế, khám chữa bệnh nhân đạo, kết nối y tế vùng biên. Đồng thời nghiên cứu, thúc đẩy mở rộng hợp tác với các quốc gia có nền y tế tiên tiến và các tổ chức quốc tế có thế mạnh trong lĩnh vực y tế.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển chính sách bảo hiểm y tế

Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế không thấp hơn mức bình quân chung của cả nước, trong đó ưu tiên cho y tế cơ sở, y tế dự phòng và các hoạt động đặc thù. Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công.

Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm một lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; đồng thời hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân. Nghiên cứu ban hành các chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ bảo hiểm y tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tiết kiệm chi phí quản lý, tăng tỷ lệ chi cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Đồng thời chủ động lực lượng, xây dựng cơ chế phối hợp và điều phối nhân lực y tế; bảo đảm nguồn vắc-xin, dự trữ thuốc, vật tư, thiết bị y tế nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch bệnh và các tình huống y tế khẩn cấp, bảo đảm an ninh y tế.

5. Đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

Ưu tiên bố trí nguồn lực cho chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ

giữa các cơ sở y tế; vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Đồng thời triển khai các sáng kiến nâng cao kiến thức sức khỏe số cho người dân; tăng cường kiểm tra, phòng, chống thông tin sai lệch về y tế; xây dựng cơ chế thu hút và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành y tế.

Triển khai các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ, kỹ thuật y tế tiên tiến, hiện đại; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), blockchain trong quản lý và cung ứng dịch vụ y tế, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, tạo điều kiện thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích phát triển các bệnh viện ngoài công lập có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu; phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới; phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh và bảo đảm an ninh y tế.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của khu vực tư nhân, đẩy mạnh các hình thức hợp tác công – tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật. Rà soát, lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp xã theo quy định; ưu tiên bố trí quỹ đất cho việc xây dựng, phát triển các cơ sở y tế.

Thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, miễn, giảm tiền sử dụng đất và tiền thuê đất đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; đồng thời không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập và tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định. Ưu tiên bố trí, sử dụng các trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực cho phát triển y tế; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả hoặc gây thất thoát các nguồn lực.

(Chi tiết phân công thực hiện tại Phụ lục 2 kèm theo).

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Dự kiến bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

TT	Nội dung hoạt động	Dự kiến kinh phí *(triệu đồng)*	Ghi chú
1	Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, thiết bị y tế	517.767	Chi tiết tại Phụ lục 3 (Biểu tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm máy móc, thiết bị y tế giai đoạn 2026 - 2030, trong đó: - Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: 232.471 triệu đồng. - Mua máy móc, thiết bị: 285.296 triệu đồng).
1.1	Đầu tư cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt cấp chuyên sâu	251.481	- Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: 116.181 triệu đồng. - Mua máy móc, thiết bị: 135.300 triệu đồng. *(Chưa bao gồm kinh phí xây dựng khoa lão khoa quy mô 300 giường bệnh: 113.600 triệu đồng).*
1.2	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Phục hồi chức năng (xây mới cho Khoa bảo vệ sức khoẻ cán bộ)	44.313	- Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: 24.000 triệu đồng. - Mua máy móc, thiết bị: 20.313 triệu đồng.
1.3	Lĩnh vực y tế dự phòng, kiểm nghiệm	12.237	- Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: 2.524 triệu đồng. - Mua máy móc, thiết bị: 9.812 triệu đồng.
1.4	Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các Trung tâm Y tế khu vực và trang bị máy móc thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công lập	209.736	- Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: 89.865 triệu đồng. - Mua máy móc, thiết bị: 119.871 triệu đồng.
2	Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	238.000	1. Công văn số 311/UBND-KTCN ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính báo cáo đề xuất nhu cầu vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn, trong đó có nội dung trang bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử cho 14 đơn vị Y tế trên địa bàn tỉnh: giai đoạn 2026 - 2027: 178.000 triệu đồng. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tỉnh Lạng Sơn: 60.000 triệu đồng.
3	Kinh phí khám sức khỏe định kỳ hằng năm		Xây dựng kế hoạch và nguồn kinh phí sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế

4	Kinh phí xây mới và mua sắm trang thiết bị cho 65 Trạm Y tế tuyến xã là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc UBND cấp xã		Hiện nay Bộ Y tế chưa có hướng dẫn về tiêu chuẩn thiết kế và danh mục máy móc thiết bị của Trạm y tế xã. Sau khi có các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND cấp xã và các sở, ngành liên quan phối hợp xây dựng nhu cầu kinh phí bổ sung theo kế hoạch hằng năm và giai đoạn

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Định kỳ trước ngày 25/11 hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp ủy cấp trên về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển y tế vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của tỉnh. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nội vụ: phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị, cơ sở y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách vượt trội nhằm phát triển nguồn nhân lực y tế; thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bác sĩ, dược sĩ có trình độ sau đại học về làm việc lâu dài tại tỉnh, đặc biệt tại tuyến xã, vùng khó khăn và khu vực biên giới.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với ngành Y tế và các ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động vận động toàn dân luyện tập thể dục, thể thao nhằm nâng cao thể lực và sức khỏe cộng đồng.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì, phối hợp với Sở Y tế củng cố, kiện toàn công tác y tế học đường, bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên; xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe, chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng học đường. Đồng thời phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các chương trình, đề án thể dục thể thao trong trường học nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực của học sinh, sinh viên. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên, phấn đấu hằng năm đạt tỷ lệ 100%.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường: căn cứ nhu cầu sử dụng đất do Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường đề xuất, tổ chức thẩm định, trình phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất nhằm bảo đảm quỹ đất cho việc xây dựng và phát triển các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập. Đồng thời hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền để triển khai các dự án y tế trên địa bàn.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh: chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, giải pháp và đề xuất chính sách nhằm phát triển, tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế hằng năm theo lộ trình, tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và chế độ, chính sách về bảo hiểm y tế; tăng cường quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế đúng quy định, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế.

9. Các sở, ngành liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

10. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch; thiết kế và triển khai các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến rộng rãi nội dung Kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, cơ quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 72-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 11-KH/TU và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe; tham gia giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường: căn cứ nội dung Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo triển khai các chương trình, đề án và nhiệm vụ liên quan đến phòng, chống dịch bệnh, y tế dự phòng và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế tại địa phương, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của trạm y tế cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời ưu tiên bố trí ngân sách

địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để phát triển y tế cơ sở, phòng, chống dịch bệnh; tổ chức lập hồ sơ, khám và quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Y tế tổng hợp). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh uỷ; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX (NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn